



TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ, ĐHQGHN
KHOA TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

MÔN KINH TẾ HỌC TIỀN TỆ - NGÂN HÀNG

cuu duong than cong . com

BÀI 5

HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

cuu duong than cong . com

GVGD: TS. Trần Thị Vân Anh

HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

YÊU CẦU CHUNG

1. Khái niệm & chức năng NHTM
2. Hoạt động của NHTM:
 - a) Bảng cân đối tài sản của NHTM
 - b) Cơ chế tạo lợi nhuận của NHTM
3. Nguyên lý quản lý NHTM

HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

KHÁI NIỆM NHTM

1. Sự phát triển của NHTM:

- Thời kỳ sơ khai
- Giai đoạn thế kỷ V đến thế kỷ XVII: phát triển và hoàn thiện các nghiệp vụ:
 - Nhận tiền gửi, cho vay
 - Phát hành tiền giấy đổi ra vàng
 - Chiết khấu thương phiếu

HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

KHÁI NIỆM NHTM

- Giai đoạn thế kỷ XVIII đến thế kỷ XIX: phân chia NH phát hành và NH trung gian
- Giai đoạn thế kỷ XX đến nay

cuu duong than cong . com

HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

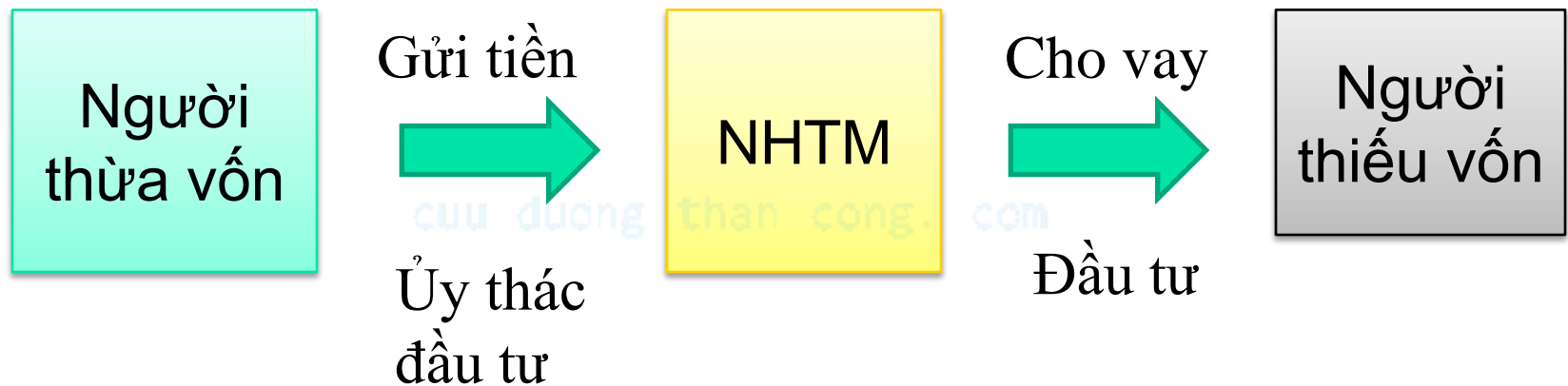
KHÁI NIỆM NHTM

2. Định nghĩa: (Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12): NHTM loại hình tổ chức tín dụng có thể được thực hiện tất cả các hoạt động ngân hàng và các hoạt động kinh doanh khác theo quy định của Luật (các tổ chức tín dụng) nhằm mục tiêu lợi nhuận

HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

CHỨC NĂNG NHTM

1. Trung gian tín dụng



HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

CHỨC NĂNG NHTM

2. Trung gian thanh toán

- Vai trò người thủ quỹ
- Cung cấp phương tiện thanh toán thuận lợi
- Tăng lợi nhuận, nguồn vốn cho vay

HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

CHỨC NĂNG NHTM

3. Tạo tiền

- Tạo ra tiền tín dụng – một bộ phận của lượng tiền sử dụng trong giao dịch

HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

BẢNG CÂN ĐỐI TÀI SẢN NHTM

- 1. Định nghĩa:** là bảng liệt kê các tài sản nợ và tài sản có của ngân hàng.

cuu duong than cong. com

HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

Tài sản nợ

1. Tài sản Nợ

- Tiền gửi giao dịch (D)
- Tiền gửi phi giao dịch (CD_S)
- Tiền vay

2. Vốn

- Bán cổ phiếu
- Lợi tức giữ lại
- Quỹ dự phòng

HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

Tài sản có

1. Tiền dự trữ (R)

- Dự trữ bắt buộc (RR) do NHTW qui định
- Dự trữ (ER) đảm bảo tính thanh khoản cho NH do NHTM quyết định mức giữ

2. Tiền mặt trong quá trình thu (TMTQTT)

3. Chứng khoán (CK')

4. Tiền cho vay (Tcv)

5. Tài sản Có khác (TSC_≠)

HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

2. Phân loại dịch vụ NH

- ❖ **Dịch vụ truyền thống:**
 - Thực hiện chức năng NHTM
 - Tạo lợi nhuận từ chênh lệch lãi suất
- ❖ **Dịch vụ NH hiện đại;**
 - Đáp ứng nhu cầu
 - Thu lợi từ phí dịch vụ
 - Các điều kiện



HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

NGHIỆP VỤ TÀI SẢN NỢ

1. **Khái niệm:** Huy động tạo nguồn vốn kinh doanh cho NHTM

2. **Các hình thức vốn**

a) **Vốn của NH:**

- Tự có: Vốn điều lệ, Quỹ dự trữ
- Coi như tự có: Các khoản vốn tạm thời nhàn rỗi.

HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

NGHIỆP VỤ TÀI SẢN NỢ

b) **Vốn tiền gửi:** là nguồn vốn quan trọng nhất

- Tiền gửi không kỳ hạn
- Tiền gửi có kỳ hạn
- Tiền gửi tiết kiệm

HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

NGHIỆP VỤ TÀI SẢN NỢ

c) Vốn đi vay

- NHTW - NHTM
- Các tổ chức tín dụng khác
- Các công ty
- Thị trường tài chính trong nước
- Vay nước ngoài

d) Vốn khác (đầu tư, tài trợ v.v)

HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

NGHIỆP VỤ TÀI SẢN CÓ

1. **Khái niệm:** sử dụng vốn huy động được từ Nghiệp vụ TS nợ
2. **Các loại hình**
 - a) Ngân quỹ: Quản lý tiền mặt và các chứng khoán có tính lỏng cao phục vụ nhu cầu thanh khoản
 - b) Cho vay: ứng trước, thấu chi, hạn mức, chiết khấu, tiêu dùng ...
 - c) Đầu tư (phục vụ thanh khoản)

HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

NGHIỆP VỤ TRUNG GIAN

1. Khái niệm: Thay mặt khách hàng thực hiện các ủy thác để thu phí.

2. Các hình thức:

- Chuyển tiền, thanh toán hộ:
- Thu hộ: (séc, thương phiếu ...)
- Tín thác: mua/bán hộ chứng khoán, kim loại quý v.v., quản lý tài sản, vốn đầu tư ...

HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

CƠ CHẾ TẠO LỢI NHUẬN NHTM

- Ngân hàng thu lợi nhuận nhờ giữ tài sản nợ ngắn hạn (khoản tiền gửi có thể phát séc v.v) và dùng tiền thu được để mua tài sản dài hạn có lãi suất cao hơn
- Khi Ngân hàng nhận/mất tiền gửi thì tiền dự trữ của Ngân hàng tăng thêm/mất đi một lượng tương đương

CƠ CHẾ TẠO LỢI NHUẬN CỦA NHTM

- Ví dụ:

Có	NHTM	Nợ
R+ 10 tr.đ		D+100 tr.đ
CV+ 90 tr.đ		

- Với $i_{TG} = 5\%$; $i_{CV} = 10\%$ & chi phí phục vụ 3 tr. đ

- Kết quả:

- *Thu lãi: $10\% * 90 = 9 \text{ tr. đ}$*
- *Chi phí trả lãi: $5\% * 100 = 5 \text{ tr. đ}$*
- *Chi phí phục vụ 3 tr. đ*
- *Lợi nhuận NH thu được: $9 - 5 - 3 = 1 \text{ tr. Đ}$*
- ***Hay tỷ lệ lợi tức tài sản là $1/100 = 0,01$ tức là 1%***

HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

CÁC NGUYÊN LÝ QUẢN LÝ NHTM

1. Quản lý thanh khoản
2. Quản lý tài sản Có
3. Quản lý tài sản Nợ

HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

QUẢN LÝ THANH KHOẢN

- ❖ Vai trò dự trữ trong hoạt động của NH
- ❖ Nguyên lý: Luôn có đủ tiền mặt để đáp ứng các dòng tiền rút ra



HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

1. Ngân hàng A

R 20	TG 100
RR=10	
ER=10	
TCV 80	V 10
CK 10	

R 10	TG 90
RR: 9	
ER 1	
TCV 80	V 10
CK 10	

2. Ngân hàng B

R 10	TG 100
RR=10	
ER= 0	
TCV 90	V 10
CK 10	

R = 0	TG 90
TCV 90	V 10
CK 10	

HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

QUẢN LÝ THANH KHOẢN

3. Những biện pháp khắc phục

a. Bán chứng khoán

b. Đi vay

- *Vay chiết khấu*

- *Vay thương mại*

c. Bán các tài sản đầu tư khác

- *Tiền cho vay*

- *Tiền gửi*

HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

QUẢN LÝ THANH KHOẢN

4. Tổn thất của Ngân hàng

- *Chi phí vật chất*
- *Chi phí thời gian*
- *Tổn thất về uy tín*

KHỦNG HOẢNG NGÂN HÀNG

- Tình huống khi NH không có khả năng đáp ứng nhu cầu rút tiền của khách hàng
- Khách hàng thiếu niềm tin
- Không loại trừ cả NH đang hoạt động tốt
- Tác động lớn đến nền kinh tế



Chi phí giải cứu hệ thống ngân hàng

Thời gian	Nước	Chi phí theo % GDP
1997-2002	Indonesia	55%
1997-2002	Thái Lan	35%
1997-2002	Hàn quốc	28%
1997-2001	Malaysia	16%
1998-2002	Philippines	13%

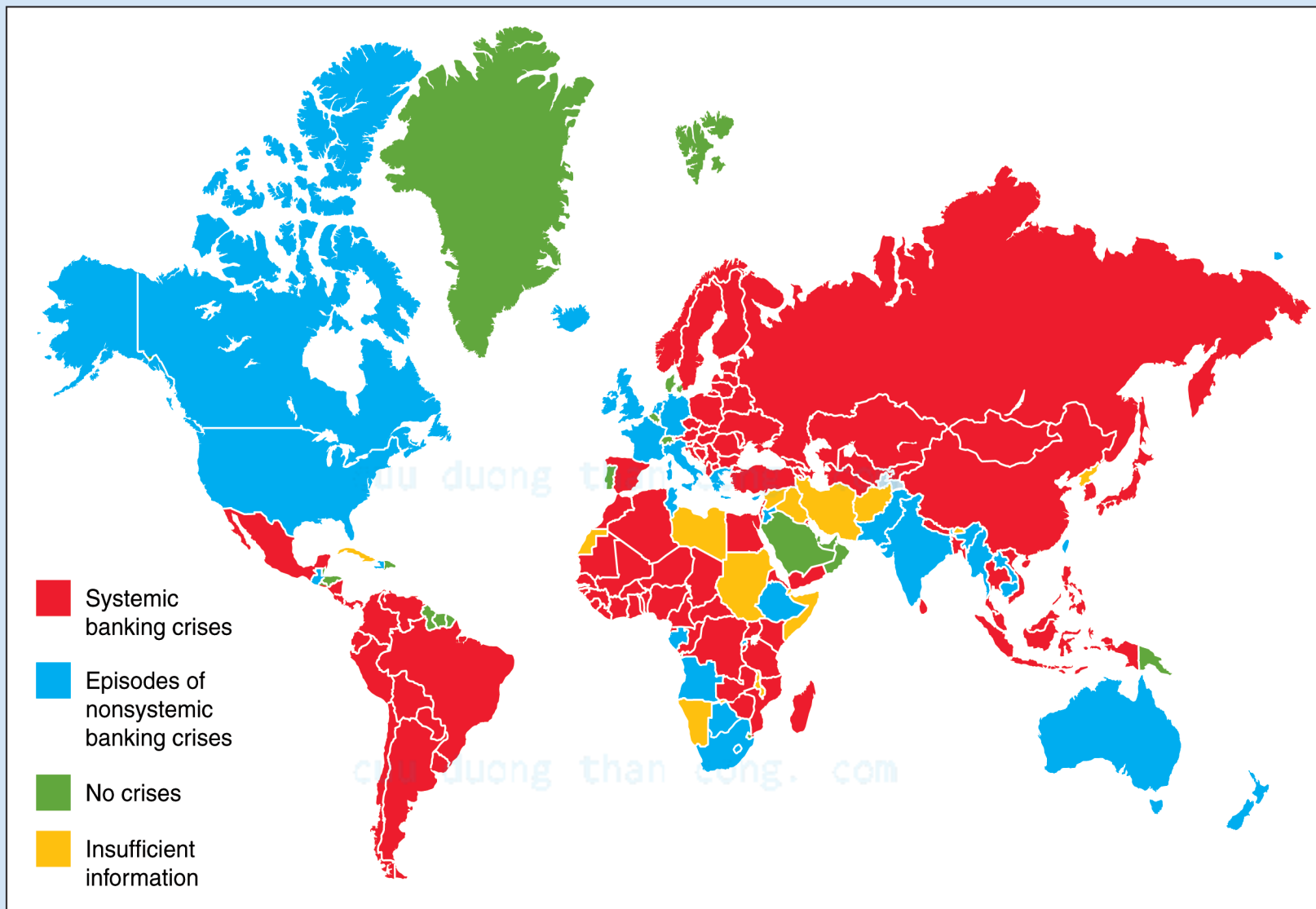


FIGURE 2 Banking Crises Throughout the World Since 1970

Source: Gerard Caprio and Daniela Klingebiel, "Episodes of Systemic and Borderline Financial Crises" mimeo., World Bank, October 1999.

HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

QUẢN LÝ TÀI SẢN CÓ

1. Nguyên tắc quản lý TS có

- *Đầu tư chứng khoán lợi tức cao, rủi ro thấp*
- *Đa dạng hóa chứng khoán và đối tượng cho vay*
- *Tìm nguồn cho vay có lãi suất cao và ít rủi ro vỡ nợ*

HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

QUẢN LÝ TÀI SẢN CÓ

2. Đặc điểm tiền cho vay:

HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

QUẢN LÝ TÀI SẢN CÓ

3. Biện pháp quản lý tiền cho vay

- *Sàng lọc*
- *Giám sát*
- *Bạn hàng*
- *Thế chấp*
- *Tín dụng*

HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

QUẢN LÝ RỦI RO LÃI SUẤT

1. Đặc điểm của kết cấu Bảng cân đối tài sản
 - Tài sản nhạy cảm với lãi suất
 - Tài sản không nhạy cảm với lãi suất
2. Ảnh hưởng của rủi ro lãi suất đến hiệu quả hoạt động của ngân hàng → làm thay đổi lợi nhuận trong hoạt động của ngân hàng

HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

QUẢN LÝ RỦI RO LÃI SUẤT

3. Biện pháp giảm rủi ro lãi suất → dự tính chiều hướng diễn biến của lãi suất để bố trí BQT tài sản

cuu duong than cong. com

VÍ DỤ VỀ QUẢN LÝ RỦI RO LÃI SUẤT

	Có	NHTM	Nợ
TS nhạy cảm với (i)	20 tr. đ		50 tr. đ
TS không nhạy cảm với (i)	80 tr. đ		50 tr. Đ

Khi (i) tăng lên 5%

- TSCó tăng = $5\% * 20 = 1,0$ tr. đ
- TSNợ tăng = $5\% * 50 = 2,5$ tr. đ
- Lợi nhuận thu được = $1,0 - 2,5 = (-1,5$ tr. đ)

Kết luận: Lợi nhuận ngân hàng giảm

Nhận xét về tương quan ảnh hưởng của biến động LS và lợi nhuận của NH

HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

QUẢN LÝ TÀI SẢN NỢ

1. Mục đích quản lý

- *Huy động nguồn vốn hoạt động cho ngân hàng*
- *Nâng cao năng lực cạnh tranh & thị phần hoạt động của ngân hàng*

HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

QUẢN LÝ TÀI SẢN NỢ

2. Biện pháp quản lý

- Đa dạng hoá dịch vụ
- Hiện đại hoá công nghệ
- Cải thiện tính tiện ích của các dịch vụ
- Nâng cao tay nghề & chất lượng phục vụ của đội ngũ cán bộ

CÁC VẤN ĐỀ THẢO LUẬN

1. Đặc điểm cơ bản QTTS của NHTM
2. Đặc thù của Kinh doanh NH
3. Đặc điểm thị trường cho vay

